

Số: 65 /2024/QĐST - DS

Ba Tri, ngày 04 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 450/2023/TLST - DS ngày 14 tháng 12 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh B;

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh B.

*Bị đơn:* 1. Ông Lê Văn K, sinh năm 1981;

2. Bà Đỗ Thị Thanh N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn K và bà Đỗ Thị Thanh N có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Hoài T số tiền 888.750.000đ (tám trăm tám mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 438.750.000đ (bốn trăm ba mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Thời gian và phương thức trả tiền đôi bên sẽ thỏa thuận trong giai đoạn thi

hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 19.550.000đ (mười chín triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi bên chịu một nửa tiền án phí, cụ thể:

Anh Nguyễn Hoài T có nghĩa vụ nộp án phí là 9.775.000đ (chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.600.000đ (mười tám triệu sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000057 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ, hoàn trả lại cho anh T số tiền án phí là 8.825.000đ (tám triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Ông Lê Văn K và bà Đỗ Thị Thanh N có nghĩa vụ liên đới nộp án phí số tiền 9.775.000đ (chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Lâm**